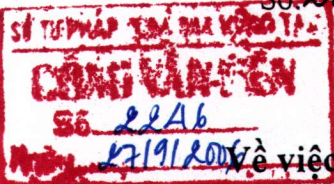


Số: 2814/2006/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 9 năm 2006



QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 7973/2004/QĐ-UB ngày 22/10/2004 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và thôn, ấp, khu phố thuộc tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2006/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2006 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ sáu về các đề án, tờ trình của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại tờ trình số 769 /TTr.SNV ngày ...08..tháng 9 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Nay sửa đổi, bổ sung điều 3 của Quyết định số 7973/2004/QĐ-UB ngày 22/10/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu như sau :

1- Mức phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ không chuyên trách quy định tại điểm 1.a điều 3 Quyết định số 7973/2004/QĐ-UB ngày 22/10/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu hưởng hệ số 1,70,

2- Mức phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ không chuyên trách quy định tại điểm 1.b điều 3 Quyết định số 7973/ 2004/QĐ-UB ngày 22/10/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu :

+ Tốt nghiệp đại học phù hợp với chuyên môn chức danh đang đảm nhận được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,70,

+ Tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp phù hợp với chuyên môn chức danh đang đảm nhận được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,60,

+ Tốt nghiệp sơ cấp phù hợp với chuyên môn chức danh đang đảm nhận được hưởng mức phụ cấp từ hệ số 1,50,

+ Chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn theo quy định của chức danh đang đảm nhận được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,15.

3- Mức phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ không chuyên trách quy định tại điểm 1.c điều 3 Quyết định số 7973/2004/QĐ-UB ngày 22/10/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu :

+ Tốt nghiệp đại học được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,70,

+ Đối với đối tượng còn lại được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,60,

4- Mức phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ không chuyên trách quy định tại điểm 1.d điều 3 Quyết định số 7973/2004/QĐ-UB ngày 22/10/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu :

+ Tốt nghiệp đại học được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,70,

+ Chủ tịch Hội chữ Thập đỏ, Chủ tịch Hội Người Cao tuổi tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,60,

+ Ủy viên thường trực Mặt trận tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,60,

+ Ủy viên Thường trực Mặt trận tốt nghiệp sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo được hưởng mức phụ cấp hệ số 1,50,

5- Mức phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ không chuyên trách quy định tại điểm 1.d điều 3 Quyết định số 7973/2004/QĐ-UB ngày 22/10/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu hưởng hệ số 1,50,

6- Mức phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ không chuyên trách quy định tại điểm 1.e điều 3 Quyết định số 7973/2004/QĐ-UB ngày 22/10/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu hưởng hệ số 1,40.

Điều 2. Nay sửa đổi, bổ sung điều 4 của Quyết định số 7973/2004/QĐ-UB ngày 22/10/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu như sau :

1- Bí thư Chi bộ thôn ấp, khu phố :

+ Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, ấp, khu phố hưởng hệ số 1,1,

+ Bí thư chi bộ kiêm Phó thôn, ấp, khu phố hoặc kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận hoặc trưởng Đoàn thể (Nông dân, Cựu chiến binh, Phụ nữ, thanh niên) hưởng hệ số 0,95,

+ Bí thư chi bộ không kiêm chức danh khác hưởng hệ số 0,85,

2- Phó bí thư chi bộ thôn, ấp, khu phố :

- + Phó Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, ấp, khu phố hưởng hệ số 0,95,
- + Phó Bí thư chi bộ kiêm Phó thôn, ấp, khu phố hoặc kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận hưởng hệ số 0,85,
- + Phó Bí thư chi bộ kiêm trưởng đoàn thể (Nông dân, Phụ nữ, Cựu Chiến binh, Thanh niên) hưởng hệ số 0,70,
- + Phó Bí thư chi bộ không kiêm chức danh khác hưởng hệ số 0,60,

3- Trưởng thôn, ấp, khu phố :

- + Trưởng thôn, ấp, khu phố kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận hoặc trưởng các Đoàn thể (Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Thanh niên) hưởng hệ số 0,95,
- + Trưởng thôn, ấp, khu phố không kiêm nhiệm chức danh khác hưởng hệ số 0,85,

4- Phó thôn, ấp, khu phố :

- + Phó thôn, ấp, khu phố kiêm Trưởng ban công tác Mặt hưởng hệ số 0,85,
- + Phó thôn, ấp, khu phố kiêm trưởng các Đoàn thể (Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Thanh niên) hưởng hệ số 0,70,
- + Phó thôn, ấp, khu phố không kiêm nhiệm chức danh khác hưởng hệ số 0,60,

5- Trưởng ban công tác Mặt trận khu phố, thôn, ấp :

- + Trưởng ban công tác Mặt trận kiêm trưởng các Đoàn thể (Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Thanh niên) hưởng hệ số 0,70,
- + Trưởng ban công tác Mặt trận không kiêm nhiệm chức danh khác hưởng hệ số 0,60,

6- Trưởng các Đoàn thể :

- + Trưởng Đoàn thể kiêm trưởng Đoàn thể khác hưởng hệ số 0,50,
- + Trưởng Đoàn thể không kiêm chức danh khác hưởng hệ số 0,40.

7- Công an viên, cán bộ quân sự thôn, ấp, khu phố hưởng hệ số 0,83,

Điều 3. Nay sửa đổi, bổ sung điều 5 của Quyết định số 7973/2004/QĐ-UB ngày 22/10/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu như sau :

- 1- Mức hoạt động phí hàng tháng của thôn, ấp, khu phố là hệ số 1,0,

2- Mức hoạt động phí hàng tháng của tổ dân cư, tổ dân phố là hệ số 0,50,

Điều 4. Phó ban công tác Mặt trận và Phó các đoàn thể thuộc các khu dân cư huyện Côn Đảo được hưởng phụ cấp hàng tháng như sau :

+ Phó ban công tác Mặt trận kiêm các chức danh khác ở Khu dân cư hưởng phụ cấp hệ số 0,50/tháng; không kiêm nhiệm hưởng hệ số 0,40/tháng,

+ Phó các Đoàn thể (Nông dân, Cựu Chiến binh, Phụ nữ, Thanh niên) kiêm nhiệm các chức danh khác ở Khu dân cư hưởng phụ cấp hệ số 0,40/tháng; không kiêm nhiệm hưởng hệ số 0,30/tháng.

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

1- Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

2- Mức phụ cấp hàng tháng đối với chức danh cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, ấp, khu phố, khu dân cư huyện Côn Đảo và mức hoạt động phí hàng tháng của thôn, ấp, khu phố quy định tại quyết định này áp dụng từ ngày 01 tháng 08 năm 2006.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *ts.huu*
CHỦ TỊCH

N
Nơi nhận :

- Như điều 6,
- Văn phòng Chính phủ (b/c),
- Bộ Tư pháp (b/c),
- TTr Tỉnh ủy (b/c),
- TTr HĐND Tỉnh (b/c),
- Văn phòng Đoàn ĐBQH Tỉnh,
- Ban Thường trực UBMTTQVN Tỉnh,
- Các thành viên UBND Tỉnh,
- Các Ban HĐND Tỉnh,
- Các Sở, ban, ngành,
- UBND các xã, phường, thị trấn,
- Trung tâm Công báo Tỉnh,
- Lưu (N5).



Trần Minh Sanh
TRẦN MINH SANH